

UBND PHƯỜNG TÂY HOA LƯU
TRƯỜNG THCS NINH HÒA

Số: 16/QĐ-THCSNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Hoa Lưu, ngày 6 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026
của Trường THCS Ninh Hòa

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NINH HOÀ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1868/QĐ-UBND của UBND phường Tây Hoa Lưu ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

Xét đề nghị của tổ trưởng tổ văn phòng Trường THCS Ninh Hòa về việc công khai dự toán ngân sách theo thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của trường THCS Ninh Hòa (theo biểu đính kèm)

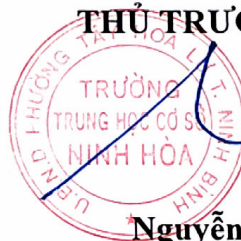
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, tổ trưởng tổ văn phòng và các tổ có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Lưu :HS công khai.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Hữu Nghị



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2019 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG THCS NINH HÒA

Chương: 822

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo QĐ số 4/QĐ-THCSNH ngày 6/01/2026 của Trường THCS Ninh Hòa)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
	Học phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
	Học phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5,858.294
I	Nguồn ngân sách trong nước	5,858.294
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	5,858.294
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5,833.000
	Lương và các khoản trích theo lương; các khoản có tính chất lương	5,159.000
	Chi nghiệp vụ	674.000
3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	25.294
	Phần mềm tuyển sinh đầu cấp, phần mềm Smart IR, phần mềm quản lý nhà trường, học bạ điện tử, hợp học trực tuyến	25.294
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
1	Chi quản lý hành chính	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	